TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 216/2019/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 322/2019/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa:

*Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Lệ H**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

*Bị đơn: Anh **Lê Tấn L**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Lệ H và anh Lê Tấn L.

2/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a)Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Lệ H và anh Lê Tấn L thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị H, anh L không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

b)Về con chung: Chị Phạm Thị Lệ H được nuôi cháu Lê Phạm Kim Y, sinh ngày 08/5/2015.

Ghi nhận chị H không có yêu cầu anh Lộc cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

c)<u>Về tài sản chung, nợ chung</u>: Hai bên khai không có nên không xem xét.

d)<u>Về án phí hôn nhân sơ thẩm</u>: Chị Phạm Thị Lệ H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003203 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị H được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận :</u>
-Đương sự;
-VKSND huyện Châu Thành;
-UBND xã D;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Bích Việt